

Bản án số: 307/2021/HS-ST

Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nở

Bà Phan Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 830/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4499/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Ngọc Phi L (tên gọi khác: Đen); sinh năm: 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: 692/21/10/2 đường Đ, Phường MS, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc T (chết) và bà Đào Thị Túy C; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân:

+ Ngày 15/01/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 10/2009/HSST);

+ Ngày 15/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 93/2011/HSST);

+ Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 208/2012/HSST);

+ Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 166/2019/HSST);

Bị bắt, tạm giam ngày: 07/5/2019;

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: 92B/17/39Bis đường T, Phường ML, Quận T, Thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/7/2004, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh H, Trần Ngọc N, bị cáo Võ Ngọc Phi L, Duy (chưa rõ lai lịch) và một số đối tượng khác cùng ngồi nhậu ở Quận 7. Trong lúc nhậu, Duy có nói vừa bị nhóm của Tâm “Sữa” (chưa rõ lai lịch) ở khu vực nhà thờ Xóm Chiếu chém gây thương tích ở tay. Nghe xong, cả nhóm rủ nhau lấy 03 mã tấu, đi trên 03 xe máy tìm nhóm Tâm “Sữa” chém trả thù, trong đó bị cáo L là người cầm lái 01 xe. Khi điều khiển xe trên đường Tôn Đản, thấy nhóm của anh Nguyễn Thiện T đi trên 02 xe máy chạy theo chiều ngược lại, nhóm của S nghĩ rằng đó là nhóm Tâm “Sữa” nên đuổi theo, chạy vào hẻm 122 Tôn Đản. Do biết hẻm 122 Tôn Đản thông với đường Vĩnh Khánh, nên nhóm của S kéo nhau đi chặn đầu. Khi nhóm của anh T chạy ra tới đầu hẻm 122 thông với đường Vĩnh Khánh thì va vào xe của Trần Ngọc N nên bị ngã xuống đường. Lúc này, ba đối tượng đang cầm mã tấu trong nhóm của S là Dư, Vũ Lai, Hùng xông đến đuổi chém, làm cho nhóm anh T sợ nên bỏ chạy và để lại 01 xe Wave, 01 xe Dream biển số 51Z-5416. S thấy xe Dream còn nổ máy nên lấy chạy về Quận 7. Khi gặp lại, S nói cho cả nhóm biết là lấy xe của người bị chém bỏ lại, uống rượu bia một lát thì cả nhóm giải tán.

Sáng ngày 02/7/2004, S chạy xe Dream biển số 51Z-5416 đến gặp bị cáo và rủ đi thay đổi hình dạng xe để sử dụng và bị cáo đồng ý. Cả hai mang xe qua Quận 8 đổi hai bánh xe loại bánh mâm thành bánh cãm và được trả lại 180.000 đồng. Sau đó, dán đề can xe hết 150.000 đồng, còn 30.000 đồng thì cả hai tiêu xài hết. Sau đó, thông qua các mối quan hệ, anh Nguyễn Thiện T đã liên hệ được với S và bị cáo xin lại xe. Cả hai đề nghị anh T đưa 200.000 đồng, sau khi đưa tiền anh T đã được S trả lại xe vào ngày 07/7/2004. Số tiền trên, S và bị cáo

uống cà phê hết 40.000 đồng, chia nhau mỗi người 80.000 đồng và tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Ngọc Phi L về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/4/2005, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 07/5/2019, bị cáo bị bắt và bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang thi hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, Bộ Công an. Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi điều tra bị can đối với Võ Ngọc Phi L.

Đối với Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh H và Trần Ngọc N, ngày 28/7/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt S 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; H 09 tháng tù, N 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (theo Bản án số 1115/2005/HSST).

Bản Cáo trạng số 180/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Ngọc Phi L tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc Phi L từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đã được xem xét, giải quyết trong Bản án số 1115/2005/HSST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên không còn gì phải giải quyết.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Võ Ngọc Phi L phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định, dù biết chiếc xe máy kiểu dáng Dream, biển số biển số 51Z-5416 của anh Nguyễn Thiện T là tài sản do Nguyễn Hoàng S phạm tội mà có, nhưng sáng ngày 02/7/2004 bị cáo vẫn đồng ý cùng với Nguyễn Hoàng S mang đi đổi phụ tùng để lấy số tiền 180.000 đồng, sau đó cả hai nhận 200.000 đồng rồi mới trả chiếc xe lại cho anh T.

[3] Hành vi không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý cùng đi đổi phụ tùng lấy tiền chênh lệch, sau đó tiếp tục lấy 200.000 đồng rồi mới trả chiếc xe lại cho bị hại mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời điểm bị cáo phạm tội là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt nhẹ hơn so với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Ngọc Phi L tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Hành vi của bị cáo Võ Ngọc Phi L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5] Các lần bị kết án của bị cáo như đã nêu ở phần lý lịch, được thực hiện sau hành vi phạm tội lần này, nên không xem là tiền án của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự: đã được xem xét, giải quyết trong Bản án số 1115/2005/HSST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên không còn gì phải giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Phi L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Phi L 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù theo Bản án số 166/2019/HSST của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại